TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Sơn.

2. Ông Bùi Quốc Lệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Minh Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2000 ông và bà Huỳnh Thị Thu Tr xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/12/2000.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đến năm 2001 vợ chồng về sống tại ấp 1, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Tr có quan hệ tình cảm với người

đàn ông khác, vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Tr.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông và bà Tr có 02 con chung tên Lê Huỳnh Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2001 và Lê Huỳnh Bảo Khanh, sinh ngày 21/4/2009. Hiện con chung Lê Huỳnh Khánh Vy đã trưởng T, con chung Lê Huỳnh Bảo Khánh đang sống với ông, khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị Thu Tr vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Nguyên đơn ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu Tr, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu Tr đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu Tr do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/12/2000, hôn nhân của ông T và bà Tr là hợp pháp. Ông T và bà Tr do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo ông T, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà Tr có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Bà Tr vắng mặt và không thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của ông T. Xét thấy tình cảm vợ chồng của ông T và bà Tr đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông T được ly hôn với bà Tr phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của ông T xác định quá trình chung sống ông T, bà Tr có 02 con chung tên Lê Huỳnh Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2001 và Lê Huỳnh Bảo Khanh, sinh ngày 21/4/2009. Hiện cháu Vy đã trưởng T. Xét thấy, cháu Khanh đang sống cùng ông T, tại bản tự khai của cháu Khanh thì nguyện vọng của cháu Khanh là sống cùng với ông T, bà Tr vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt của cháu Khanh, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Tr không có văn bản gì trình bày vấn đề này, ông T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Buộc ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với bà Huỳnh Thị Thu Tr về việc ly hôn.

Về hôn nhân: Ông Lê Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu Tr.

Về nuôi con chung: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu Tr có 02 con chung là Lê Huỳnh Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2001 và Lê Huỳnh Bảo Khanh, sinh ngày 21/4/2009. Giao con chung tên Lê Huỳnh Bảo Khanh, sinh ngày 21/4/2009 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con nên bà Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007718 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Nhựt Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo